

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ TIN HỌC QUỐC GIA TRÌNH ĐỘ A

Danh sách kèm theo Quyết định số 745/QĐ - ĐHTDM ngày 18/6 /2015 của Hiệu trưởng Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	Số Báo Danh	Họ tên lót	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	TBC	Kết Quả	Xếp Loại
1	15020001	Nguyễn Minh	An	Nam	28/06/1994	Bình Dương	5.00	6.50	6.00	Đậu	Trung bình
2	15020003	Bùi Thị Thùy	Anh	Nữ	15/06/1994	Bình Thuận	8.00	6.50	7.50	Đậu	Khá
3	15020004	Ngô Thị Vân	Anh	Nữ	12/11/1994	Thanh Hóa	7.00	6.00	6.50	Đậu	Trung bình
4	15020005	Ngô Thị Phương	Anh	Nữ	20/03/1993	Bình Thuận	8.50	5.50	7.00	Đậu	Trung bình
5	15020006	Nguyễn Quế	Anh	Nữ	26/12/1995	Bình Dương	6.00	5.00	5.50	Đậu	Trung bình
6	15020010	Phan Quốc	Bình	Nam	24/09/1996	Bình Dương	7.00	7.50	7.50	Đậu	Khá
7	15020012	Nguyễn Thị Mỹ	Cánh	Nữ	06/05/1996	TP. Hồ Chí Minh	6.50	5.50	6.00	Đậu	Trung bình
8	15020014	Phạm Thị Ngọc	Châm	Nữ	11/07/1995	Ninh Bình	8.50	6.00	7.50	Đậu	Khá
9	15020015	Trần Thị	Châm	Nữ	29/05/1995	Lâm Đồng	6.00	5.50	6.00	Đậu	Trung bình
10	15020021	Lê Thành	Công	Nam	30/01/1995	Tây Ninh	6.50	6.50	6.50	Đậu	Trung bình
11	15020022	Nguyễn Thị Kim	Cúc	Nữ	24/11/1995	Đắk Lắk	9.00	7.00	8.00	Đậu	Giỏi
12	15020025	Đặng Văn	Cường	Nam	15/05/1995	Bình Dương	7.00	7.00	7.00	Đậu	Khá
13	15020026	Trần Thế	Cường	Nam	16/12/1995	Bình Phước	5.50	5.50	5.50	Đậu	Trung bình
14	15020027	Võ Trang	Đài	Nữ	09/06/1996	Bình Dương	7.50	7.00	7.50	Đậu	Khá
15	15020032	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	Nữ	24/09/1995	Bình Định	8.00	6.00	7.00	Đậu	Khá
16	15020034	Lê Thị	Diễn	Nữ	10/07/1993	Sông Bé	7.00	5.00	6.00	Đậu	Trung bình
17	15020038	Nguyễn Thị	Diệu	Nữ	01/01/1995	Bình Dương	8.50	5.00	7.00	Đậu	Trung bình
18	15020041	Phan Minh	Đoàn	Nam	15/10/1995	Hà Nam	6.50	6.50	6.50	Đậu	Trung bình
19	15020043	Nguyễn Võ Hữu	Dur	Nữ	22/09/1995	Bình Định	9.00	5.00	7.00	Đậu	Trung bình
20	15020044	Trần Thị Thúy	Đức	Nữ	02/09/1994	Hà Tĩnh	6.00	5.50	6.00	Đậu	Trung bình
21	15020047	Châu Thị	Dung	Nữ	04/09/1993	Đắk Lắk	8.50	6.00	7.50	Đậu	Khá
22	15020048	Phạm Thị Thùy	Dung	Nữ	05/12/1995	Tiền Giang	8.00	6.50	7.50	Đậu	Khá
23	15020050	Nguyễn Thị Ánh	Dương	Nữ	05/10/1996	Bình Dương	7.50	6.50	7.00	Đậu	Khá
24	15020054	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	25/01/1994	Bình Dương	6.50	5.00	6.00	Đậu	Trung bình
25	15020059	Nguyễn Thị Ngọc	Giang	Nữ	19/02/1994	Sông Bé	5.00	6.00	5.50	Đậu	Trung bình
26	15020062	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	30/09/1995	Sông Bé	7.00	6.00	6.50	Đậu	Trung bình
27	15020063	Vũ Ngọc	Hải	Nam	19/01/1993	Nam Định	5.50	6.00	6.00	Đậu	Trung bình
28	15020064	Phạm Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	04/07/1994	Bình Dương	8.00	6.00	7.00	Đậu	Khá
29	15020065	Nguyễn Văn	Hân	Nam	10/02/1995	Phú Yên	6.50	8.50	7.50	Đậu	Khá
30	15020069	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	21/05/1994	Bình Dương	6.50	6.50	6.50	Đậu	Trung bình
31	15020073	Lâm Thị	Hạnh	Nữ	06/12/1993	Bình Phước	7.00	6.00	6.50	Đậu	Trung bình
32	15020076	Ngô Thị	Hào	Nữ	18/11/1993	Bình Dương	9.00	6.00	7.50	Đậu	Khá
33	15020078	Hoàng Thị	Hậu	Nữ	15/01/1996	Bình Dương	9.00	7.50	8.50	Đậu	Giỏi
34	15020079	Nguyễn Thành	Hiện	Nam	05/06/1995	TP. Hồ Chí Minh	7.50	8.00	8.00	Đậu	Giỏi
35	15020081	Đoàn Văn	Hiếu	Nam	21/06/1995	Bình Dương	7.50	7.00	7.50	Đậu	Khá
36	15020083	Huỳnh Thị Thanh	Hoa	Nữ	06/10/1996	Ninh Thuận	6.00	7.50	7.00	Đậu	Khá
37	15020084	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	Nữ	20/09/1992	Bình Thuận	8.00	6.00	7.00	Đậu	Khá
38	15020085	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	07/03/1993	Nghe An	5.50	6.00	6.00	Đậu	Trung bình

STT	Số Báo Danh	Họ tên lót	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	TBC	Kết Quả	Xếp Loại
39	15020086	Nguyễn Thiện	Hòa	Nam	01/01/1993	Đồng Nai	6.50	5.00	6.00	Đậu	Trung bình
40	15020087	Trần Công	Hoan	Nam	01/06/1994	Bình Phước	7.00	7.00	7.00	Đậu	Khá
41	15020088	Nguyễn Huỳnh Khánh	Hoàng	Nam	29/12/1996	Bình Dương	6.00	7.00	6.50	Đậu	Trung bình
42	15020093	Lâm Thị Mỹ	Hồng	Nữ	16/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	6.00	5.50	6.00	Đậu	Trung bình
43	15020095	Võ Thị Xuân	Huê	Nữ	14/08/1992	Bình Định	5.00	5.00	5.00	Đậu	Trung bình
44	15020096	Trần Quốc	Hùng	Nam	06/01/1994	TP. Hồ Chí Minh	6.00	6.50	6.50	Đậu	Trung bình
45	15020099	Hồ Ngọc Liên	Hương	Nữ	07/05/1994	Sông Bé	6.50	8.00	7.50	Đậu	Khá
46	15020101	Nguyễn Ngọc	Hương	Nữ	19/11/1995	Bình Dương	7.00	5.50	6.50	Đậu	Trung bình
47	15020102	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	19/01/1995	Vĩnh Phú	8.00	6.00	7.00	Đậu	Khá
48	15020105	Võ Thị Thu	Hường	Nữ	20/08/1995	Bình Phước	7.50	8.00	8.00	Đậu	Giỏi
49	15020106	Nguyễn Xuân	Huy	Nam	28/02/1995	Gia Lai	8.00	8.00	8.00	Đậu	Giỏi
50	15020107	Nguyễn Thị Kim	Huyền	Nữ	25/02/1995	Đắk Lắk	7.50	5.00	6.50	Đậu	Trung bình
51	15020110	Lê Quốc	Anh	Nam	20/06/1993	Thanh Hóa	6.50	6.00	6.50	Đậu	Trung bình
52	15020111	Đinh Thị Vĩnh	Khuyên	Nữ	05/12/1995	Đồng Nai	8.00	5.50	7.00	Đậu	Trung bình
53	15020112	Nguyễn Anh	Kiệt	Nam	07/04/1996	Sông Bé	7.50	5.00	6.50	Đậu	Trung bình
54	15020119	Nguyễn Thành	Lâu	Nam	31/03/1995	Bến Tre	8.00	5.00	6.50	Đậu	Trung bình
55	15020122	Trần Văn	Liêm	Nam	01/01/1993	Bình Phước	5.00	5.00	5.00	Đậu	Trung bình
56	15020125	Nguyễn Thị	Liên	Nữ	10/10/1996	Bình Thuận	8.50	5.00	7.00	Đậu	Trung bình
57	15020130	Lê Vũ Khánh	Linh	Nữ	20/09/1995	Bình Dương	5.50	8.00	7.00	Đậu	Trung bình
58	15020132	Bồ Thị Ái	Linh	Nữ	27/07/1995	Bình Dương	7.50	6.00	7.00	Đậu	Khá
59	15020133	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	10/10/1994	Quảng Bình	9.00	7.50	8.50	Đậu	Giỏi
60	15020134	Đặng Nguyễn Nhất	Linh	Nữ	04/12/1996	Bình Dương	6.50	5.50	6.00	Đậu	Trung bình
61	15020135	Phan Thị	Linh	Nữ	05/12/1995	Phú Yên	7.50	8.00	8.00	Đậu	Giỏi
62	15020136	Bùi Thị Hồng	Loan	Nữ	24/08/1995	Bình Dương	7.00	5.00	6.00	Đậu	Trung bình
63	15020141	Nguyễn Thị Kim	Luyến	Nữ	06/02/1994	An Giang	5.00	6.00	5.50	Đậu	Trung bình
64	15020143	Nguyễn Thị Mỹ	Ly	Nữ	26/12/1994	Đắk Lắk	6.00	6.00	6.00	Đậu	Trung bình
65	15020145	Vũ Thị	Lý	Nữ	03/07/1994	Sông Bé	5.00	5.50	5.50	Đậu	Trung bình
66	15020147	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	29/02/1996	Bình Dương	7.50	6.50	7.00	Đậu	Khá
67	15020148	Nguyễn Thị	Mến	Nữ	21/07/1996	Bình Thuận	8.50	8.50	8.50	Đậu	Giỏi
68	15020151	Trần Thị	Minh	Nữ	24/10/1992	Nghệ An	7.00	5.00	6.00	Đậu	Trung bình
69	15020152	Đặng Thị Ngọc	Minh	Nữ	28/07/1995	TP. Hồ Chí Minh	8.50	8.50	8.50	Đậu	Giỏi
70	15020153	Nguyễn Văn	Mỹ	Nam	19/09/1986	Quảng Nam	6.50	5.00	6.00	Đậu	Trung bình
71	15020155	Lê Thị Kiều	Nga	Nữ	10/02/1995	Đắk Lắk	6.50	7.50	7.00	Đậu	Khá
72	15020157	Nguyễn Thị Ngọc	Nga	Nữ	14/12/1988	Sông Bé	5.00	5.00	5.00	Đậu	Trung bình
73	15020158	Lê Thị Thu	Nga	Nữ	14/11/1993	TP. Hồ Chí Minh	7.50	5.00	6.50	Đậu	Trung bình
74	15020161	Nguyễn Hồ Thu	Ngân	Nữ	09/12/1996	Sông Bé	6.00	5.50	6.00	Đậu	Trung bình
75	15020166	Nguyễn Kim	Ngọc	Nữ	27/04/1995	Bình Dương	10.00	5.00	7.50	Đậu	Trung bình
76	15020168	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	Nữ	17/10/1995	Bình Dương	7.50	5.50	6.50	Đậu	Trung bình
77	15020169	Võ Thanh	Nguyên	Nữ	25/07/1994	TP. Hồ Chí Minh	8.50	8.00	8.50	Đậu	Giỏi
78	15020173	Đặng Thị Minh	Nguyệt	Nữ	12/12/1993	Ninh Thuận	7.00	5.00	6.00	Đậu	Trung bình
79	15020176	Dương Thị	Nhài	Nữ	15/09/1995	Quảng Bình	8.50	5.00	7.00	Đậu	Trung bình
80	15020178	Nguyễn Thị Băng	Nhi	Nữ	23/12/1995	Kon Tum	7.50	5.50	6.50	Đậu	Trung bình
81	15020179	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	13/10/1995	Bình Dương	8.50	6.50	7.50	Đậu	Khá
82	15020183	Nguyễn Thị Hồ	Như	Nữ	16/08/1996	Bình Dương	7.00	8.00	7.50	Đậu	Khá
83	15020184	Võ Tuyết	Nhung	Nữ	01/11/1995	Sông Bé	7.00	7.00	7.00	Đậu	Khá

STT	Số Báo Danh	Họ tên lót	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	TBC	Kết Quả	Xếp Loại
84	15020187	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	30/06/1995	Bình Dương	8.50	8.50	8.50	Đậu	Giỏi
85	15020189	Vũ Thị	Ninh	Nữ	29/01/1995	Hải Hưng	9.50	5.00	7.50	Đậu	Trung bình
86	15020191	Trần Thị Hoàng	Oanh	Nữ	25/10/1996	Đồng Nai	7.50	7.00	7.50	Đậu	Khá
87	15020197	Võ Phúc	Phủ	Nam	11/12/1995	Bình Dương	7.50	5.50	6.50	Đậu	Trung bình
88	15020201	Lê Thị	Phụng	Nữ	10/10/1996	Sông Bé	6.00	8.00	7.00	Đậu	Khá
89	15020207	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	05/05/1996	Bình Thuận	9.00	5.50	7.50	Đậu	Trung bình
90	15020209	Nguyễn Minh	Quân	Nam	17/02/1994	Bình Dương	8.50	5.00	7.00	Đậu	Trung bình
91	15020213	Phan Thị Yến	Quyên	Nữ	22/07/1995	Ninh Thuận	7.00	5.00	6.00	Đậu	Trung bình
92	15020214	Đoàn Thị Ngọc	Quyên	Nữ	30/09/1993	Sông Bé	7.00	5.00	6.00	Đậu	Trung bình
93	15020220	Lê Minh	Tài	Nam	10/11/1989	Bình Dương	7.00	9.00	8.00	Đậu	Giỏi
94	15020221	Trần Tấn	Tài	Nam	22/03/1995	Sông Bé	5.50	5.50	5.50	Đậu	Trung bình
95	15020226	Trần Thanh	Tâm	Nữ	08/12/1995	Bình Dương	8.00	6.50	7.50	Đậu	Khá
96	15020229	Nguyễn Diệu	Tánh	Nam	1995	Bình Dương	8.00	5.00	6.50	Đậu	Trung bình
97	15020230	Hồ Dương	Thái	Nam	24/11/1996	Bình Dương	7.00	5.00	6.00	Đậu	Trung bình
98	15020231	Lê Thị Hồng	Thắm	Nữ	18/09/1994	Bình Dương	8.00	6.50	7.50	Đậu	Khá
99	15020232	Đinh Thị Hồng	Thắm	Nữ	26/09/1993	Bình Dương	6.00	6.00	6.00	Đậu	Trung bình
100	15020233	Phan Thị	Thắng	Nữ	20/09/1994	Bình Định	9.00	5.50	7.50	Đậu	Trung bình
101	15020234	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	02/08/1993	Hà Tĩnh	5.00	5.50	5.50	Đậu	Trung bình
102	15020237	Nguyễn Thị Trang	Thanh	Nữ	31/01/1996	Khánh Hòa	7.50	5.00	6.50	Đậu	Trung bình
103	15020238	Phan Minh	Thành	Nam	1994	Sông Bé	5.00	5.00	5.00	Đậu	Trung bình
104	15020240	Hà Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	23/01/1995	TP. Hồ Chí Minh	8.50	6.00	7.50	Đậu	Khá
105	15020241	Nguyễn Thị Như	Thảo	Nữ	20/01/1995	Bến Tre	7.00	9.00	8.00	Đậu	Giỏi
106	15020245	Lê Phương	Thảo	Nữ	21/03/1994	Bình Dương	10.00	5.00	7.50	Đậu	Trung bình
107	15020246	Võ Thị Kim	Thảo	Nữ	07/03/1995	TP. Hồ Chí Minh	5.50	7.00	6.50	Đậu	Trung bình
108	15020248	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	24/01/1994	Vũng Tàu	8.00	6.00	7.00	Đậu	Khá
109	15020249	Trần Tấn	Thi	Nam	01/10/1995	Bình Dương	7.50	8.50	8.00	Đậu	Giỏi
110	15020250	Võ Thị Hồng	Thiện	Nữ	08/10/1995	Bình Định	7.50	5.50	6.50	Đậu	Trung bình
111	15020257	Trần Thị Anh	Thư	Nữ	11/02/1995	Bình Dương	7.00	6.50	7.00	Đậu	Khá
112	15020258	Trịnh Thị Anh	Thư	Nữ	06/01/1994	Sông Bé	7.00	7.00	7.00	Đậu	Khá
113	15020260	Trần Thị Thanh	Thuận	Nữ	24/05/1995	Gia Lai	8.00	7.00	7.50	Đậu	Khá
114	15020261	Nguyễn Thị	Thương	Nữ	07/05/1996	Đắk Lắk	7.00	5.50	6.50	Đậu	Trung bình
115	15020262	Nguyễn Thị Hoài	Thương	Nữ	27/02/1995	Bình Dương	9.00	7.50	8.50	Đậu	Giỏi
116	15020264	Lê Thị	Thủy	Nữ	24/10/1993	Thanh Hóa	7.50	5.00	6.50	Đậu	Trung bình
117	15020265	Hà Thị Bích	Thủy	Nữ	28/07/1995	Bình Dương	8.00	8.00	8.00	Đậu	Giỏi
118	15020274	Nguyễn Trung	Tín	Nam	25/01/1989	Bình Dương	8.00	8.00	8.00	Đậu	Giỏi
119	15020278	Đào Thị Thanh	Trâm	Nữ	24/06/1995	Thừa Thiên Huế	8.00	7.00	7.50	Đậu	Khá
120	15020279	Văn Thị Huỳnh	Trâm	Nữ	09/03/1995	Sông Bé	6.00	7.00	6.50	Đậu	Trung bình
121	15020280	Tạ Thị Huyền	Trâm	Nữ	03/12/1995	Bình Dương	8.00	7.00	7.50	Đậu	Khá
122	15020282	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	25/02/1993	Gia Lai	6.50	5.00	6.00	Đậu	Trung bình
123	15020284	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	06/05/1994	Bình Phước	9.50	5.00	7.50	Đậu	Trung bình
124	15020285	Lê Thị Ngọc	Trang	Nữ	28/02/1994	Bình Dương	7.00	5.00	6.00	Đậu	Trung bình
125	15020288	Son Thị Ngọc	Trang	Nữ	25/01/1995	Bình Dương	6.00	5.00	5.50	Đậu	Trung bình
126	15020289	Từ Thị Thanh	Trang	Nữ	08/05/1995	Bình Dương	7.50	5.00	6.50	Đậu	Trung bình
127	15020290	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	24/08/1996	Bình Dương	7.50	5.00	6.50	Đậu	Trung bình
128	15020297	Phạm Thị Trung	Trinh	Nữ	15/02/1996	Tây Ninh	7.50	5.00	6.50	Đậu	Trung bình

STT	Số Báo Danh	Họ tên lót	Tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	TBC	Kết Quả	Xếp Loại
129	15020302	Hà Đình	Trưởng	Nam	25/10/1993	Thanh Hóa	8.00	5.50	7.00	Đậu	Trung bình
130	15020303	Trương Khả	Tú	Nữ	20/09/1996	Bình Dương	8.00	5.00	6.50	Đậu	Trung bình
131	15020304	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	31/05/1996	Bình Dương	6.00	5.00	5.50	Đậu	Trung bình
132	15020305	Trần Thị Cẩm	Tú	Nữ	19/10/1996	Bình Dương	7.50	7.00	7.50	Đậu	Khá
133	15020306	Phạm Thị Cẩm	Tú	Nữ	16/12/1995	Bình Dương	6.00	5.50	6.00	Đậu	Trung bình
134	15020310	Nguyễn Thanh	Tuân	Nữ	18/02/1996	Bình Định	8.50	5.00	7.00	Đậu	Trung bình
135	15020311	Nguyễn Thị	Tươi	Nữ	28/09/1995	Đắk Nông	5.00	5.50	5.50	Đậu	Trung bình
136	15020312	Nguyễn Như	Tuyền	Nữ	24/01/1996	TP. Hồ Chí Minh	7.50	8.00	8.00	Đậu	Giỏi
137	15020322	Dương Minh	Vương	Nam	30/05/1996	Bình Dương	7.00	5.50	6.50	Đậu	Trung bình
138	15020323	Ngô Thị Thúy	Xinh	Nữ	24/07/1996	Bình Thuận	8.50	6.00	7.50	Đậu	Khá
139	15020325	Vũ Thu	Yến	Nữ	22/02/1994	Sông Bé	6.50	6.50	6.50	Đậu	Trung bình
140	15020326	Võ Thị Hoàng	Yến	Nữ	27/08/1996	Bình Dương	6.50	5.00	6.00	Đậu	Trung bình
141	15020328	Phan Thị Ngọc	Yến	Nữ	29/10/1995	Vĩnh Long	8.00	6.00	7.00	Đậu	Khá
142	15020330	Huỳnh Thị Ngọc	Yến	Nữ	13/12/1995	Bình Dương	8.50	6.00	7.50	Đậu	Khá
143	15020331	Lê Hoàng	Yến	Nữ	25/03/1995	Sông Bé	5.50	5.00	5.50	Đậu	Trung bình

Danh sách này có 143 thí sinh

